

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ Khoản 4 Điều 147; Điều 212; Điều 213; Khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55; Điều 57; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 110/2022/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 3 năm 2022 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Ông Nguyễn Q, sinh năm 1981

Địa chỉ: Số A, đường H, phường R, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh.

Và bà Huỳnh T, sinh năm 1991

Địa chỉ: Số I, đường H, phường R, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Q và bà Huỳnh T tự nguyện chung sống và đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số H, quyển số 01 do Ủy ban nhân dân Phường I, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 10/5/2011. Sau khi kết hôn, ông bà chung sống được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nay ông bà xác định khả năng đoàn tụ và tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài nên yêu cầu Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Ông Nguyễn Q và bà Huỳnh T có 01 con chung tên Nguyễn N (Nam), sinh ngày 26/4/2013. Hai bên thỏa thuận giao con chung cho ông Nguyễn Q trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Nguyễn Q tự nguyện không yêu cầu bà Huỳnh T cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung: Ông Nguyễn Q và bà Huỳnh T tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nghĩa vụ chung về tài sản vợ chồng: Ông Nguyễn Q và bà Huỳnh T xác định không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về các vấn đề khác: Không có.

[6] Về lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu hôn nhân và gia đình: Ông Nguyễn Q và bà Huỳnh T phải chịu lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu hôn nhân và gia đình là 300.000 đồng.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Q, sinh năm 1981 và bà Huỳnh T, sinh năm 1991 thuận tình ly hôn.

(Theo Giấy chứng nhận kết hôn số A, quyền số 01 do Ủy ban nhân dân Phường I, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 10/5/2011).

- Về con chung: Ông Nguyễn Q và bà Huỳnh T có 01 con chung tên Nguyễn Nguyên (Nam), sinh ngày 26/4/2013. Hai bên thỏa thuận giao con cho ông Nguyễn Q trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của ông Nguyễn Q về việc không yêu cầu bà Huỳnh T cấp dưỡng nuôi con.

Bà Huỳnh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà mình không trực tiếp nuôi dưỡng. Không ai được quyền cản trở, nhưng bà Huỳnh T không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của ông Nguyễn Q.

Vì lợi ích của con, khi có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật. Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, hoặc hạn chế quyền của cha, mẹ đối với con chưa thành niên.

- Về tài sản chung: Ông Nguyễn Q và bà Huỳnh T tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nghĩa vụ chung về tài sản vợ chồng: Ông Nguyễn Q và bà Huỳnh T cùng xác định không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về các vấn đề khác: Không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu hôn nhân và gia đình là 300.000 (ba trăm nghìn đồng), ông Nguyễn Q và bà Huỳnh T cùng chịu, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số AA/2021/0005531 ngày 21/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Nguyễn Q và bà Huỳnh T đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP. Hồ Chí Minh;
- Viện Kiểm sát nhân dân TP. Hồ Chí Minh;
- Viện Kiểm sát nhân dân Quận 1;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 1;
- UBND Phường 6 (nay là phường Võ Thị Sáu), Quận 3, TP.HCM;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Tâm